

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 111/2024/HS - ST  
Ngày: 27/11/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Phong và bà Nguyễn Thị Thuý Lan.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lữ Thu Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2024/TLST - HS ngày 30/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST - HS ngày 13/11/2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Huy T**, sinh năm 1991 tại xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Xóm 3, xã Vĩnh Phong, huyện V, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn Minh và bà Bùi Thị Tam; có vợ là Đinh Thị Ngọc M và 02 con cùng sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: - Ngày 16/4/2008 bị Công an quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”. Ngày 25/4/2008 T đã chấp hành xong.

- Ngày 13/7/2010 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành xong bản án ngày 31/08/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/07/2024, chuyển tạm giam từ ngày 07/08/2024; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

**\* Bị hại:** - Anh Chu Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

- Anh Cù Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn x, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Đinh Thị Ngọc M, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm x, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 10/7/2024, bị cáo Nguyễn Huy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đeo biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 34E1-140.xx đi một mình từ chỗ ở đến chợ đầu mối gia súc gia cầm ở thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam để xem có ai sở hữu trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T đến nơi và đi xe vào trong chợ, sau đó ngồi trên xe quan sát. Một lúc sau, T phát hiện thấy xe ô tô tải BKS 90H-021.xx của anh Chu Văn L đang đỗ tại khu vực bãi tắm lợn, bên trong cabin xe không có người. T điều khiển xe mô tô đi đến gần cách khoảng 3-4 mét rồi dừng lại. Quan sát thấy có người đứng ở phía sau thùng xe tải, T xuống xe đi bộ đến mở cửa bên ghế phụ bước lên cabin xe thấy trên mặt ghế phụ có một chiếc túi xách bằng vải màu đen, T lấy chiếc túi rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường đi về, T mở túi vải vừa trộm cắp được ra kiểm tra thấy có số tiền 80.000.000 đồng, 01 bút bi màu đen, 01 quyển sổ nhỏ và nhiều nịt buộc màu vàng. T lấy T bộ số tiền rồi vứt túi vải cùng các đồ vật còn lại đi. Số tiền trộm cắp được, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Rạng sáng ngày 29/7/2024, T tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô BKS 34E1-140.xx đi từ chỗ ở đến chợ đầu mối gia súc gia cầm ở thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam để trộm cắp. Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô vào trong chợ rồi quan sát. Một lúc sau thấy anh Cù Văn H đang đứng phía sau xe ô tô tải BKS 90H-011.xx cầm vòi nước phun lên rửa thùng xe. T xuống xe đi bộ đến mở cửa bên phụ bước lên cabin xe ô tô lấy trộm được 01 túi xách màu đen của anh H để trên mặt ghế phụ xe ô tô. Khi T mang chiếc túi xách vừa trộm cắp được ra vị trí để xe mô tô thì bị anh H phát hiện tri hô và cùng một số người dân ở gần đuổi bắt, khống chế T, sau đó báo cho Công an xã B đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản có bên trong túi xách màu đen của anh H mà T trộm cắp gồm: 01 chiếc ví, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 01 điện thoại Masstel và 700.000 đồng.

Trong ngày 29/7/2024, Công an xã B bàn giao T cùng vật chứng, tài sản liên quan đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Huy T tại xóm x, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

**\* Vật chứng của vụ án và tài sản, dữ liệu liên quan đã thu giữ, tạm giữ:**

- Thu giữ của Nguyễn Huy T: 01 chiếc túi xách đã qua sử dụng, không xác định được chất liệu, bên trong túi có: 01 chiếc ví loại ví nam, bên trong có 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại Masstel, bên trong lắp 02 sim điện thoại; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng Gold bên trong lắp 01 sim điện thoại. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, mang BKS 34E1-140.xx cùng Chứng nhận đăng ký xe. 01 mũ bảo hiểm xe mô tô loại nửa đầu, vỏ ngoài màu xanh.

- Anh Chu Văn L cung cấp 01 USB, bên trong lưu trữ 02 video hình ảnh ghi lại diễn biến hành vi đối tượng trộm cắp tài sản của anh Chu Văn L ngày 10/7/2024. USB được niêm phong trong phong bì.

Ngày 30/7/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định trị giá các đồ vật, tài sản mà Nguyễn Huy T đã trộm cắp của anh Cù Văn H ngày 29/7/2024. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 06/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: “*Trị giá của:*

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, nhãn hiệu Apple, màu gold, số IMEI 353905109332893, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, điện thoại hoạt động bình thường, có lắp sim là: 5.500.000 đồng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại Masstel, đã qua sử dụng, màu xanh, có lắp sim, số IMEI 1: 359372101153237, số IMEI 2: 359372101153245, điện thoại hoạt động bình thường là: 50.000 đồng.

+ 01 (một) chiếc ví cá nhân, loại ví nam, KT: (9,5 x 24)cm, màu nâu, chất liệu da tổng hợp, đã cũ, đã qua sử dụng là: 50.000 đồng.

+ 01 chiếc túi xách cá nhân, màu đen, KT: (26,5 x 33)cm, đã cũ, chất liệu da tổng hợp, đã qua sử dụng là: 50.000 đồng.

*Tổng cộng: 5.650.000 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)”.*

Ngày 20/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành mở niêm phong, khai thác dữ liệu trong USB do anh Chu Văn L cung cấp, kết quả xác định: Trong USB lưu trữ 02 file video ghi lại diễn biến hành vi của đối tượng đã trộm cắp tài sản trong cabin xe ô tô tại chợ đầu mối gia súc gia cầm ngày 10/7/2024. Nguyễn Huy T thừa nhận: Hình ảnh người trộm cắp tài sản ở trong USB lưu trữ 02 file video trên chính là T. Sau khi kiểm tra, khai thác dữ liệu USB được niêm phong trong phong bì ký hiệu “USB”.

Tại Cáo trạng số 112/CT - VKS - SH ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Huy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1

và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo tù 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 1/2 trị giá xe mô tô BKS 34E1-140.xx để nộp ngân sách Nhà nước và trả lại 1/2 trị giá xe mô tô BKS 34E1-140.xx cho chị Đinh Thị Ngọc M. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm. Lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã nêu; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và trả lại cho vợ bị cáo trị giá chiếc xe mô tô BKS 34E1-140.xx theo quy định.

Tại phiên tòa, người có quyền L nghĩa vụ liên quan – chị Đinh Thị Ngọc M trình bày: Chị là vợ bị cáo T. Chị không biết việc bị cáo T dùng xe mô tô BKS 34E1-140.xx là tài sản chung của vợ chồng vào việc trộm cắp các ngày 10/7/2024 và 29/7/2024. Chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và trả lại cho chị phần trị giá xe mô tô BKS 34E1-140.xx mà chị được hưởng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản để trong cabin xe ô tô của các chủ phương tiện ở chợ đầu mối gia súc, gia cầm thuộc thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; bị cáo Nguyễn Huy T đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 10/7/2024, trộm cắp của anh Chu Văn L 01 túi vải, bên trong có 80.000.000 đồng tiền mặt, 01 bút bi màu đen, 01 quyển sổ nhỏ và nhiều nịt buộc màu vàng. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29/7/2024, trộm cắp của anh Cù Văn H 01 chiếc túi xách, bên trong có 700.000 đồng tiền mặt, 01 chiếc ví, 01 điện thoại Iphone 11 Promax và 01 điện thoại Masstel (*tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Huy T đã chiếm đoạt của anh H là 6.350.000 đồng*) thì bị quân chủng nhân dân phát hiện, không chể, thông báo cho Công an xã B đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Các hành vi trộm cắp nêu trên của bị cáo Nguyễn Huy T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình*” được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Bị cáo có nhân thân xấu và 02 lần phạm tội do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và trị giá tài sản bị cáo trộm cắp để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ:

\* Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc túi xách đã qua sử dụng, không xác định được chất liệu, bên trong túi có: 01 chiếc ví loại ví nam; 700.000 đồng; 01 điện thoại Masstel, bên trong lắp 02 sim điện thoại; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng Gold, bên trong lắp 01 sim điện thoại, đều là đồ vật, tài sản hợp pháp của anh Cù Văn H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 34E1-140.xx cùng Chứng nhận đăng ký xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo T và vợ là chị Đinh Thị Ngọc M. Tuy nhiên xét bị cáo T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xe mô tô là phương tiện phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô BKS 34E1-140.xx cùng Chứng nhận đăng ký xe. Nếu chị M cần yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị cáo T dùng xe xe mô tô BKS 34E1-140.xx vào việc trộm cắp tài sản dẫn đến bị tịch thu thì chị M có quyền khởi kiện bị cáo T bằng một vụ án dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Đối với 01 USB là vật lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

\* Về tài sản tạm giữ của bị cáo T là 01 chiếc mũ bảo hiểm do bị cáo T không đề nghị nhận lại và không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

\* Đối với chiếc túi xách bằng vải màu đen, bên trong có 01 bút bi màu đen, 01 quyển sổ nhỏ và nhiều nịt buộc màu vàng của anh Chu Văn L, bị cáo T khai nhận vứt trên đường từ chợ đầu mối gia súc gia cầm về nhà ở nhưng không

nhớ địa điểm cụ thể; do vậy, không có căn cứ để truy tìm, thu giữ, xử lý theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho anh Chu Văn L số tiền 80.000.000 đồng; anh L đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì về vấn đề trách nhiệm dân sự đối với T. Anh Cù Văn H sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp cũng không có đề nghị gì về vấn đề trách nhiệm dân sự đối với T. Do đó Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề bồi thường dân sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 107; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T **03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 29/07/2024).

**3.** Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 34E1-140.xx; có số khung RLCS1FC30EY051079, có số máy 1FC3-051088 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011574, tên chủ xe Nguyễn Ngọc P; địa chỉ: Khu x TT.N, Hải Dương, biển số đăng ký: 34E1-140.xx.

Về xử lý tài sản tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm xe mô tô loại nửa đầu, vỏ ngoài màu xanh của bị cáo Nguyễn Huy T.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

Lưu trong hồ sơ vụ án đối với 01 USB là vật lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án.

**4.** Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Huy T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho các bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh

Hà Nam đối với anh L và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam đối với anh H.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**Đặng Trần Anh Dũng**  
**(đã ký)**